

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 31/12/2024, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 48.744.767.189 Đồng Việt Nam giảm 11,51% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại 30/09/2024.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

4. Phân loại Quỹ: Quỹ VCAMDF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ: 24/05/2024

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 31/12/2024):

- Giá trị tài sản ròng: 48.744.767.189 Đồng Việt Nam
- Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 5.010.338,70 Chứng chỉ Quỹ

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ:

Cho đến thời điểm lập báo cáo, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động:

Quỹ không có số liệu cho kỳ 31/12/2022 và 31/12/2023 do mới được cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ mở vào ngày 24/05/2024.

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2024 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	90,66
2. Tài sản khác	9,34
Cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo):

Chỉ tiêu	31/12/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	48.744.767.189
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.010.338,70
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	9.728,83
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.897,49
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.309,06
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	5,12%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	5,06

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- Từ khi thành lập	-2,71%	Không áp dụng

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31/12/2024
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	Không áp dụng

III. Mô tả thị trường trong kỳ:

III.1. Kinh tế vĩ mô

GDP quý IV/2024 tăng 7,55%

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%.
- GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Sản xuất công nghiệp

- Sản xuất công nghiệp quý IV/2024 tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm nên chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%), là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,5%, làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 12 đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong ba tháng, khi đạt 49,8 điểm so với 50,8 điểm của tháng 11. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể đã suy giảm nhẹ vào thời điểm cuối năm.

Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

- Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 3.375 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 19,73 tỷ USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 7,6% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.539 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 13,96 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước.

Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi

- Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý IV/2024 đạt 105,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,5% so với quý III năm 2024. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa quý IV/2024 đạt 101,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,2% so với quý III năm 2024. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 119,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 144,3 tỷ USD.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Tính đến thời điểm 25/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 10,34%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%).
- Tính đến 31/12/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 15,08% (cùng thời điểm năm trước tăng 13,5%).
- Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong năm 2024.
- Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.355 đồng, tăng 1,97% so với thời điểm cuối năm 2023.

III.2. Thị trường chứng khoán

- VN-Index kết thúc quý IV/2024 ở 1.266,78 điểm, giảm 1,7% so với quý trước. Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân đạt 14.981 tỷ đồng/phiên với khối lượng giao dịch bình quân đạt 587,3 triệu cổ phiếu/phiên; tương ứng giảm lần lượt 4,8% về giá trị và 15,9% về khối lượng so với cùng kỳ năm 2023.
- Tính riêng trên HOSE, cả năm 2024, thanh khoản trung bình đạt 18,643 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ 2023. Tuy nhiên trong quý IV, thanh khoản của thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, giảm 6,3% so với quý trước. Bên cạnh đó, lực bán ròng của khối ngoại ghi nhận tăng trở lại trong quý IV/2024 với 24.137 tỷ đồng, tăng 71,2% so với quý III/2024. Trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng tổng cộng hơn 93.000 tỷ đồng trên toàn thị trường – mức kỷ lục từng có ở thị trường, riêng trên HoSE, khối ngoại bán ròng hơn 90.000 tỷ đồng từ đầu năm.
- Xét về diễn biến giá trong năm 2024, nhóm Viễn thông (+241,2% so với đầu năm), Công nghệ thông tin (+79,7% so với đầu năm), và Vận tải (+103,1% so với đầu năm) là những ngành tăng tốt nhất. Từ đầu năm đến nay hầu hết các nhóm ngành đều tăng giá.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	-2,71%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

- Biểu đồ tăng trưởng NAV/CCQ của Quỹ từ 24/05/2024 tới ngày 31/12/2024



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2024	30/09/2024	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1) - (2)) / (2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	48.744.767.189	55.082.167.802	-11,51%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	9.728,83	9.867,02	-1,40%

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 31/12/2024):

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5.000	145	115.123,19	2,30%
Từ 5.000 - 10.000	6	42.843,66	0,85%
Từ 10.000 - 50.000	21	392.089,82	7,83%
Từ 50.000 - 500.000	21	3.460.282,03	69,06%
Trên 500.000	1	1.000.000,00	19,96%
Tổng cộng	194	5.010.338,70	100,00%

5. Chi phí ngằm và giảm giá

Quỹ VCAMDF không có chi phí ngằm và chính sách giảm giá.

V. Thông tin về triển vọng thị trường

V.1. Triển vọng thị trường

- Tăng trưởng kinh tế vượt 7% của Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn khó khăn, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn 8% hoặc 10% trong điều kiện thuận lợi, để tạo đà tăng trưởng hai chữ số cho giai đoạn tiếp theo
- Ngoài ra kỳ vọng câu chuyện đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán trong thời gian tới cũng sẽ góp phần thúc đẩy thị trường.
- Các tập đoàn quốc tế đang nổi lên xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng để ứng phó với căng thẳng địa địa chính trị và chiến tranh thương mại. Việt Nam hưởng lợi nhờ có lợi thế vị trí địa lý, nguồn lao động dồi dào thu hút vốn đầu tư FDI. Bên cạnh đó, Việt Nam đang đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt cho nhóm ngành bán dẫn, công nghệ AI và trung tâm dữ liệu. Vào cuối năm 2024, NVIDIA công bố lập Trung tâm nghiên cứu AI và Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam, kỳ vọng tạo tiền đề cho các doanh nghiệp megatech đầu tư tại Việt Nam.
- Tuy nhiên, rủi ro từ những chính sách của tổng thống Donald Trump vẫn còn là những ẩn số ở phía trước tác động đến thị trường chứng khoán thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

V.2. Kế hoạch hoạt động Quỹ

- Tích cực tìm kiếm cơ hội tại nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ các triển vọng trên.
- Vẫn nắm giữ các nhóm ngành mà Quỹ đặc biệt yêu thích như Công nghệ, Viễn thông, Nông nghiệp.

VI. Thông tin khác

1. Nhân sự điều hành Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Trương Thị Thanh Ngọc	Giám đốc Đầu tư	- Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton. UK	Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát Nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.
Bà Trần Đỗ Quyên	Trưởng Bộ phận Kế toán quỹ	- Cử nhân Tài chính và Ngân hàng của Trường Singapore Institute of Management (tại Singapore)	Bà Quyên có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành tài chính và lĩnh vực quản lý quỹ. Trong hơn 10 (mười) năm gia nhập VCAM, Bà Quyên chịu trách nhiệm quản lý mảng vận hành và kế toán của các quỹ thành viên, quỹ mở, và sản phẩm ủy thác danh mục của VCAM. Bà cũng đang đảm nhận vị trí người

		- Thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia)	điều hành của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH.
--	--	---	--

2. Ban Đại diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân khoa Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát. Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sữa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt. Bà đang là thành viên Ban đại diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM – NH từ năm 2022 cho tới nay.
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính tại Đại học Oxford, Anh Quốc - Cử nhân Toán và Vật lý tại Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ.	Ông Tuấn Anh đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư. Hiện tại, ông Tuấn Anh là Giám đốc iWealth tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thuật, phụ trách điều hành mảng cổ phiếu, công cụ phái sinh và giao dịch ký quỹ. Trước đó, ông từng là nhà quản lý danh mục đầu tư đa tài sản chuyên về phương pháp số hóa và phân tích hệ thống. Trước nữa, ông là Trưởng phòng giao dịch cho bộ phận giao dịch phái sinh khu vực Đông Âu, Trung Đông và Châu Phi của Citigroup ở London.
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân Luật Thương Mại Trường Đại học Luật TP HCM - Chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp.	Ông Huy hiện đang là Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Huy Và Các Thành Viên. Ông Huy có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành luật và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Giám sát pháp lý vận hành dự án, trưởng phòng pháp lý. Ông có chuyên môn sâu về Tài chính - Ngân hàng - Thị trường vốn; Doanh nghiệp - Mua bán & Sáp nhập; Phát triển Dự án Bất động sản. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc Nova, Công Ty TNHH Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, Công Ty Luật TNHH YKVN, ...

Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Thương Mại tại Đại học quốc tế RMIT University.	Ông Bằng hiện là Giám đốc quản lý sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần STAG Việt Nam và Thành viên ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiếp Vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc. Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm đa dạng trong các lĩnh vực quản trị dự án, phát triển sản phẩm công nghệ, chuyển đổi số, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính và ngân hàng. Ông từng nắm giữ các vị trí chuyên gia, quản lý và công tác tại nhiều tổ chức trong và ngoài nước như Ngân Hàng HSBC Việt Nam, Ngân Hàng Shinhan Việt Nam, Công Ty Cổ Phần EyeQ Tech, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sen Đỏ, Tập Đoàn FinVolution...
---------------------	---------------------------	---	--

3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng. Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội) - Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva). Thụy Sĩ.	Bà Nguyễn Thanh Phương là thành viên sáng lập của VCAM và VCSC. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phương được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị. Bà Phương chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường. Bà Phương từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam). tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ. một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital. Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding. một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding. Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998.

		Odessa (Liên Xô cũ)	Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế. Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) - Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia)	Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard - Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management – Hoa Kỳ	Ông Bảo từng là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư mạo hiểm vào các công ty công nghệ thuộc lĩnh vực tiêu dung, truyền thông và thương mại điện tử kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam. Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cổ vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam.
Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	- Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ. - Cử Nhân ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học	Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Vice President) của quỹ IDG Ventures Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2017, phụ trách quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá công nghệ, phân tích cơ hội đầu tư, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng.

		Nam California, Hoa Kỳ	Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.
--	--	---------------------------	--

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

